

Bản án số: 94 /2017/HSST.

Ngày: 19 – 7 – 2017.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Cường.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Đặng Thị Lan Anh.  
2. Bà Đào Hoàng Yến.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Chu Phương Đông - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn:* Bà Lục Thị Hoàng Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2017; tại Hội trường nhà văn hóa xã Quảng Lạc, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tiến hành xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 100/2017/TLST-HS ngày 27/6/2017, đối với:

Bị cáo Hoàng Thị T ( Tên gọi khác: Không có ), sinh ngày 04/9/1991 tại thị xã (nay là thành phố) S, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 5, khối 8, phường K, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Khu 9, thị trấn D, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi tạm trú: Số 22A, đường S, phường T, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn.

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Hoàng Văn T, sinh năm 1965 và bà Hà Thị T, sinh năm 1963.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 24/3/2017 cho đến nay. Có mặt.

**NHẬN THẤY**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 15 phút ngày 24/3/2017, tại trước cửa nhà trọ số 22A, đường S, phường T, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn; Công an thành phố phát hiện, lập biên bản phạm tội quả tang đối với Hoàng Thị T đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Duy H và Lý Văn T, thu giữ trong túi quần bên phải của Nguyễn Duy H 01 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng.

Thu giữ trên người và tại phòng trọ của Hoàng Thị T, gồm:

- 01 túi nilon bên trong chứa 15 viên nén màu hồng, 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng hồng; 01 hộp giấy màu đen có dòng chữ “Hope girl” đựng 02 túi nilon bên trong có chứa chất bột màu trắng và 01 túi nilon bên trong có chứa tinh thể màu trắng.

- 01 thẻ nạp điện thoại, 01 bao thuốc lá, 65.000 đồng; 58 túi nilon; 01 gói giấy bạc; 01 chai nhựa C2 gắn vòi hút. 01 ví giả da bên trong có 3.000.000 đồng và 01 chứng minh thư nhân dân.

Tại bản Kết luận giám định số: 145/PC54 ngày 27/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng (thu giữ của Nguyễn Duy H khi bắt quả tang) là chất ma túy Methaphetamin, có trọng lượng 0,178 gam.

- Chất tinh thể màu trắng (thu giữ của Hoàng Thị T khi bắt quả tang) là chất ma túy Methaphetamin, có trọng lượng 1,571 gam.

- Các viên nén màu hồng (thu giữ của Hoàng Thị T khi bắt quả tang) là chất ma túy Methaphetamin, có trọng lượng 1,351 gam.

- Các chất bột màu trắng đựng trong 02 túi nilon có tổng trọng lượng 0,402gam và chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon, có trọng lượng 0,148 gam (thu giữ tại chỗ ở của Hoàng Thị T) đều không tìm thấy chất ma túy.

Xác định nguồn gốc số ma túy; một phần số ma túy có từ trước đó, do một người tên H( không rõ lai lịch) cho bị cáo, phần còn lại do Hoàng Thị T đến khu vực Bưu điện trung tâm thành phố tại đoạn đường L, phường T mua được 17 viên ma túy “ngựa” và 01 gói ma túy đá giá 400.000đ của 01 người đàn ông tên C ( không rõ lai lịch ) vào sáng ngày 24/3/17.

Xác định hành vi bán ma túy của bị cáo:

+ Vào buổi chiều ngày 22/3/2017 tại phòng trọ, Hoàng Thị T bán cho Nguyễn Duy H 01 gói ma túy tổng hợp dạng “đá” với giá 320.000đồng.

+ Vào 08h00 sáng ngày 24/3/17 tại phòng trọ, Hoàng Thị T bán cho Nguyễn Ngọc P 01 túi nilon ma túy tổng hợp dạng “đá” và 02 viên nén ma túy “ngựa” với giá 400.000 đ.

+ Khoảng 10 giờ ngày 24/3/2017 Nguyễn Duy H và Lý Văn T góp mỗi người 100.000đồng để mua ma túy về sử dụng. Khi đến nhà Hoàng Thị T, Lý Văn T đứng ở ngoài cổng, còn Nguyễn Duy H cầm tiền đi vào gặp, hỏi mua 200.000đồng ma túy đá, T đồng ý bán và bảo H ứng tiền trước để đi mua hộ 01 thẻ điện thoại trị giá 100.000 đồng. H đi mua về và đưa thêm cho T 100.000đồng tiền mặt, T đưa lại tiền và bảo H mua hộ 01 bao thuốc lá 555, H cầm tiền rồi đi ra cổng đưa cho Lý Văn T đi mua. Khi H quay vào nhà, T lấy gói ma túy đá xẻ lấy 01 ít rồi cho vào túi nilon và thả xuống dưới đất, H hiểu ý và tự nhặt lấy. Cùng lúc đó, Lý Văn T quay về đưa cho T 01 bao thuốc lá và số tiền thừa là 65.000đồng. Nguyễn Duy H và Lý Văn T quay ra đến cổng thì bị cơ quan chức năng phát hiện bắt quả tang.

Bản Cáo trạng số: 101/KSĐT ngày 26/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố bị cáo Hoàng Thị T về “ *Tội mua bán trái phép chất ma túy* ” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội và tranh luận:

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được; hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy, do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

- Tuyên bố Hoàng Thị T phạm “ *Tội mua bán trái phép chất ma túy*”; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo tù 07 đến 08 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, tài sản riêng nên không có khả năng thi hành.

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy, 01 bao thuốc lá, 01 chai C2 nhựa, 01 hộp giấy màu đen; 58 túi nilon, 01 cuộn giấy bạc.

+ Trả lại cho bị cáo 01 ví giả da, 2.600.000đồng, 01 chứng minh nhân dân, 01 điện thoại di động do không liên quan đến vụ án.

+ Tịch thu sung công quỹ 01 thẻ nạp điện thoại mệnh giá 100.000đồng và 465.000đ do phạm tội mà có.

- Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận lại với đề nghị luận tội.

Lời nói sau cùng của bị cáo thể hiện đã nhận thức được hành vi là sai trái, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo sớm được trở về đoàn tụ, chăm sóc gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

### **XÉT THẤY**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về cấu thành tội phạm:

- *Chủ thể*: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và độ tuổi theo quy định của pháp luật Hình sự.

- *Khách thể*: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy.

- *Mặt chủ quan*: Bị cáo Hoàng Thị T là người có thể chất phát triển bình

thường, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp nhằm thu lợi bất chính, phục vụ nhu cầu sử dụng ma túy và tiêu sài cá nhân.

- *Mặt khách quan*: Ít nhất chứng minh được, Hoàng Thị T đã có nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy trong 02 ngày với nhiều người cụ thể:

+ Vào rạng sáng ngày 24/3/2017, Hoàng Thị T đã mua 01 gói ma túy dạng đá và 17 viên ma túy “ngựa” với giá 400.000 đ của đối tượng tên C.

+ Lần bán thứ nhất: Vào chiều ngày 22/3/2017, Hoàng Thị T bán cho Nguyễn Duy H 01 gói ma túy tổng hợp với giá 320.000 đồng.

+ Lần bán thứ hai: Vào 08h00 ngày 24/3/17, Hoàng Thị T bán cho Nguyễn Ngọc P 01 túi nilon ma túy dạng đá và 02 viên nén ma túy với giá 400.000 đồng.

+ Lần bán thứ ba: Khoảng 10 giờ ngày 24/3/2017, Hoàng Thị T bán cho Nguyễn Duy H và Lý Văn T 200.000 đồng ma túy dạng “đá”.

Tổng số ma túy bị thu giữ 3,1gam là chất ma túy Methaphetammin và 0,402 gam chất bột màu trắng cùng 0,148 gam chất tinh thể màu trắng qua giám định không tìm thấy chất ma túy, tuy nhiên Hoàng Thị T ý thức đó là chất ma túy, kết quả giám định là ngoài ý muốn của bị cáo, do vậy bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy đối với lượng chất giống ma túy này theo quy định của Bộ luật hình sự và Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNTA-TANDTC-BTP, ngày 24/12/2007 của Bộ công an - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Tòa án nhân dân tối cao - Bộ tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật hình sự năm 1999.

Chứng minh được số ma túy bị cáo được người khác cho( theo lời khai của bị cáo) và số ma túy bị cáo mua về để sử dụng và bán lại cho người khác nhằm thu tiền lời chênh lệch. Đối với số ma túy được bạn cho, bị cáo đã bán được 328.000đ; số ma túy bị cáo mua 400.000đ đã bán một phần được 600.000đ, số còn lại bị cáo dùng để sử dụng và bị bắt thu giữ.

Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần với lỗi cố ý trực tiếp mục đích để kiếm tiền lời bất chính một cách nhanh chóng nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Ma túy là loại chất gây nghiện do nhà nước độc quyền quản lý, đây là loại độc dược gây nguy hại cho sức khỏe của con người. Hành vi mua bán ma túy là nguyên nhân làm phát sinh hàng loạt các tội phạm khác, phá tan cuộc sống hạnh phúc, bình yên, suy kiệt kinh tế của bao gia đình. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ của nhà nước về việc quản lý độc quyền việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy, đi ngược lại đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong việc đấu tranh phòng ngừa các tội phạm về ma túy. Tính chất hành vi của bị cáo rất nguy hiểm, gây nguy hại lớn cho xã hội, thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng.

Với các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận bị cáo có hành mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự:

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, và đúng pháp luật.

Ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nêu trên thì nhất thiết còn cần phải xem xét những yếu tố liên quan đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và các yếu tố khác có liên quan, nhằm cá thể hoá trách nhiệm hình sự và hình phạt, trên cơ sở xem xét đề nghị luận tội của cơ quan công tố, cụ thể:

*Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự; chồng bị cáo đang thụ hình bản án xét xử 02 năm tù về tội liên quan đến ma túy; bản thân bị cáo đang nuôi con nhỏ sinh năm 2009.

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không có.

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ sự việc phạm tội, thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Thực hiện chính sách pháp luật khoan hồng của Đảng và Nhà nước, Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Hình phạt chính: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả thiệt hại gây ra trên cơ sở đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp. Bị cáo phạm tội nhiều lần với 01 tình tiết định khung tăng nặng, bán cho nhiều người, nhiều loại ma túy khác nhau và có 01 tình tiết giảm nhẹ. Hội đồng xét xử xem xét, quyết định một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội; đó là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định, ấn định hình phạt gần mức khởi điểm của khung hình phạt, đủ để bị cáo có thời gian tập trung học tập, cải tạo, làm lại cuộc đời, đoàn tụ, chăm sóc gia đình và trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng đảm bảo tính chất răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền; tuy nhiên, tại biên bản xác minh ngày 31/3/2017 có xác nhận của chính quyền địa phương tổ 5, khối 8, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có tài sản đảm bảo thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì không mang tính khả thi trong công tác thi hành án, đồng thời cũng tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo yên tâm học tập, cải tạo, sớm chấp hành xong Bản án.

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy là vật cấm lưu hành; 01 bao thuốc lá có 3 số 555; 01 chai nhựa C2, 01 hộp giấy màu đen có dòng chữ "Hope girl" ; 08 túi nilon màu trắng ; 50 túi nilon ; 01 cuộn giấy bạc là các phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng và bị cáo không yêu cầu trả lại.

- Trả lại cho bị cáo: Số tiền 2.600.000đồng tiền do công sức lao động (làm nghề nối mi, bán hoa giấy) mà có; 01 điện thoại di động, 01 ví giả da và 01 chứng minh nhân dân do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tịch thu sung công quỹ: 01 thẻ nạp điện thoại và số tiền 465.000đ do bán ma túy mà có.

Đề nghị trong lời nói sau cùng của bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình nghị án và cân nhắc khi quyết định hình phạt.

Bị cáo là người phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Con người, sự việc liên quan: Đối với những người đã cung cấp và bán trái phép chất ma túy; do bị cáo không biết lai lịch cụ thể của H và C, nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Lạng Sơn chưa đủ căn cứ chứng minh để xem xét, xử lý. Yêu cầu và đề nghị các cơ quan bảo vệ pháp luật tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ sớm đưa ra trừng trị trước pháp luật. Đối với Nguyễn Duy H, Lý Văn T, Nguyễn Ngọc P có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự Công an thành phố Lạng Sơn ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp quy định pháp luật.

Tại phiên toà, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đã trình bày lời luận tội và đề nghị giải quyết vụ án phù hợp với các nhận định nêu trên.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Hoàng Thị T đã phạm: “ Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b, khoản 2, Điều 194; điểm p, khoản 1, Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị T: 07 ( Bảy ) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 24/3/2017.

**2. Vật chứng:** Áp dụng các điểm a, b, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; căn cứ các điểm a, c, đ khoản 2 và khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- **Tịch thu tiêu hủy:**

+ Toàn bộ số ma túy và chất giống ma túy đựng trong 03 phong bì niêm phong mẫu vật sau giám định.

+ 01 bao thuốc lá có 3 số 555 màu xanh, chưa sử dụng.

- + 01 hộp giấy màu đen có dòng chữ "Hope girl" có diện 4 x 6cm.
- + 08 túi nilon màu trắng, diện 5 x 7cm; 50 túi nilon diện 2,5 x 3cm.
- + 01 cuộn giấy bạc, 01 vỏ chai C2 nhựa, trên nắp có gắn ống hút.

**- Tịch thu sung công quỹ:**

- + Số tiền 465.000đ ( Bốn trăm, sáu mươi lăm nghìn đồng).
- + 01 thẻ nạp điện thoại mệnh giá 100.000đồng, chưa qua sử dụng; trong trường hợp khi thi hành án mà chiếc thẻ đã hết hạn hoặc không còn sử dụng được thì tiến hành tiêu hủy.

**- Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị T:**

- + 01 ví giả da kẻ ô vuông màu nâu.
- + Số tiền 2.600.000đ ( Hai triệu, sáu trăm, nghìn đồng chẵn ).
- + 01 giấy Chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Thị T.
- + 01 chiếc Điện thoại di động IPHONE 4S màu trắng số IMEI: 12936009281784, đã sử dụng cũ.

*(Các vật chứng nói trên đang được lưu giữ tại kho vật chứng, tỉnh Lạng Sơn, có các đặc điểm như được mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/6/2017 với cơ quan Công an và tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn tại kho bạc Nhà nước.).*

**3. Án phí:** Căn cứ các khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Thị T phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng chẵn)* án phí hình sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo; Hội đồng xét xử thông báo cho đương sự được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn;
- CQCSĐT Công an TP.Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Lạng Sơn;
- Chi cục THA Dân sự TP. Lạng Sơn;
- UBND P.Đông Kinh, TP. Lạng Sơn
- UBND thị trấn Na Dương, H.Lộc Bình
- (Thay thông báo kết quả xét xử);*
- Bị cáo: .....
- Lưu Toà, Hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Nguyễn Mạnh Cường.**